

Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ

Ea H'Leo, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Hà Thị T, sinh năm 1986 và ông Trần Kim T, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Thôn s, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Trần Kim T kết hôn với nhau vào ngày 07/10/2009, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người không có cùng quan điểm sống, nên cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không còn hạnh phúc. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị T và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Chị Hà Thị T và anh Trần Kim T có 02 con chung là cháu Trần Hà N, sinh ngày 22/01/2012 và cháu Trần Hà N1, sinh ngày 16/6/2013; chị T và anh T thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hà N, anh Tiến trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hà N1 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị T và anh Trần Kim T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Hà Thị T và anh Trần Kim T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, các khoản nợ chung nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[5] Về Lệ phí dân sự: Chị Hà Thị T chấp nhận chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi

cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số 0000303, ngày 09/7/2021.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Trần Kim T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Hà N, sinh ngày 16/6/2013 cho chị Hà Thị T; giao cháu Trần Hà N1, sinh ngày 22/01/2012 cho anh Trần Kim T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị T và anh Trần Kim T quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị T và anh Trần Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập, xem xét.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Hà Thị T và anh Trần Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập, xem xét.

2. Về Lệ phí việc dân sự: Chị Hà Thị T chấp nhận chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số 0000303, ngày 09/7/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND dân huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (GCNKH số 27, Quyền 06, ngày 07/10/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa